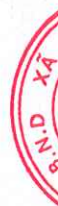


CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NỘI DUNG THAM VẤN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN ĐÁNH
GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN



1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

1.1.1. Tên dự án

- Dự án: “Xây dựng đoạn 2 đường nối từ đường Võ Nguyên Giáp đến Khu đô thị vệ tinh Sóc Sơn (Đoạn từ nút giao tỉnh lộ 131 đến đường nối Quốc lộ 3 với đền Sóc)”.

1.1.2. Vị trí thực hiện dự án

- Địa điểm xây dựng: Dự án nghiên cứu nằm trên địa bàn xã Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

1.1.3. Chủ dự án

- Cấp quyết định đầu tư dự án: UBND Thành phố Hà Nội

Chủ đầu tư: UBND xã Sóc Sơn

- Đại diện Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư - hạ tầng xã Sóc Sơn

- Người đại diện: Nguyễn Xuân Thắng Chức vụ: Giám đốc

- Địa chỉ: Số 01, đường Núi Đôi, xã Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

1.2.1. Phạm vi

- Vị trí: Tuyến đường đi qua các xã cũ là Mai Đình, Tiên Dược, Phù Linh nay thuộc thôn Đặc Tài, thôn Dược Thượng, thôn Vệ Linh, xã Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Chiều dài tuyến khoảng 4,1Km.

- Điểm đầu: Khu vực nút giao đường tỉnh lộ 131 thuộc địa phận xã Mai Đình, huyện Sóc Sơn cũ nay thuộc thôn Đặc Tài, xã Sóc Sơn.

- Điểm cuối: Khu vực nút giao với đường nối QL3 với Đền Sóc địa phận xã Phù Linh, huyện Sóc Sơn, nay thuộc thôn Phù Linh, xã Sóc Sơn.

- Địa điểm xây dựng dự án: xã Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

1.2.2. Quy mô

- Loại, cấp công trình: Công trình giao thông; cấp II đồng bằng.

- Cấp đường và loại đường: Đường cấp đô thị (loại đường chính đô thị).

- Quy mô mặt cắt ngang:

+ Đoạn đầu tuyến (Km0+0.00): Khu vực nút giao với đường tỉnh lộ 131 thuộc xã Mai Đình cũ (*Thôn Đặc Tài, xã Sóc Sơn hiện nay*) với mặt cắt ngang 40.00m;

+ Đoạn cuối tuyến (Km4+100): Khu vực nút giao với đường nối QL3 với đền Sóc thuộc xã Phù Linh cũ (*Thôn Phù Linh, xã Sóc Sơn hiện nay*) với mặt cắt ngang 50.00m;

- Các hạng mục chủ yếu: Nền, mặt đường, vỉa hè, thoát nước, cây xanh, chiếu sáng, an toàn giao thông và hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ khác.

1.3. Công nghệ sản xuất (nếu có)

Sau khi hoàn thành thi công xây dựng, tuyến đường được bàn giao lại cho xã Sóc Sơn quản lý vận hành dự án.

1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

1.4.1. Các hạng mục công trình của dự án

a. Hạng mục công trình chính:

- Đường giao thông; Hệ thống thoát nước mưa, nước thải; Hệ thống hào, tuyến kỹ thuật; Hệ thống cấp nước; Hệ thống cấp điện chiếu sáng.

- Phần đường: Tuyến đường có chiều dài 4,1km.

+ Điểm đầu Km0+00: Khu vực nút giao với tỉnh lộ 131 tại lý trình khoảng Km7+600;

+ Cuối tuyến Km4+090.09: Khu vực nút giao với đường Quốc lộ 3 với Đền Sóc tại Km1+00;

- Hạng mục công trình phụ trợ:

+ Văn phòng chỉ huy điều hành dự án (lấn trại tạm); Nhà vệ sinh di động; Bãi tập kết nguyên vật liệu, phế thải; Cầu rửa xe; kho chứa CTNH, thùng chứa CTRSH.

b. Hạng mục công trình BVMT

- Giai đoạn thi công xây dựng:

+ Nhà vệ sinh di động; thiết bị chuyên dụng lưu chứa chất thải sinh hoạt, chất thải nguy hại, chất thải xây dựng.

+ Cầu rửa xe bao gồm hồ lắng có bố trí vải lọc dầu để thu gom, xử lý nước thải thi công.

+ Bãi tập kết nguyên vật liệu tạm, phế thải xây dựng.

- Giai đoạn vận hành:

+ Không có

1.4.2. Các hoạt động của dự án

Các hoạt động của dự án được cụ thể ở bảng sau:

Bảng 1. Các hoạt động của dự án

TT	Giai đoạn	Các hoạt động
1	Giai đoạn thi công	- Đền bù, giải phóng mặt bằng - Vận chuyển, tập kết nguyên vật liệu - Sinh hoạt của công nhân
2	Giai đoạn hoạt động	- Hoạt động của các phương tiện giao thông trên tuyến đường: phát sinh bụi, khí thải từ phương tiện giao thông. - Hoạt động bảo trì, duy tu đường bộ.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường (nếu có)

Các khu vực có yếu tố nhạy cảm về môi trường được quy định tại điểm c, khoản 1, điều 28, Luật Bảo vệ môi trường 2020 và theo quy định tại khoản 4 Điều 25 của Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 - Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025, dự án có các yếu tố nhạy cảm như sau:

+ Dự án thực hiện dự án sẽ chuyển đổi mục đích sử dụng của khoảng 8,0 ha đất lúa nước 2 vụ tại xã Sóc Sơn thuộc thẩm quyền cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất của HĐND thành phố Hà Nội. Do đó, theo điểm đ, khoản 4, điều 25, Luật Bảo vệ môi trường 2020, dự án thuộc nhóm II đối tượng có yếu tố nhạy cảm về môi trường.

+ Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng 0,8ha đất rừng phòng hộ (điểm d cột (3) số thứ tự 7b Phụ lục III Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2025, được sửa đổi tại khoản 6 Điều 1 Nghị định 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025). Dự án thuộc nhóm II đối tượng có yếu tố nhạy cảm về môi trường.

2. Các nội dung tham vấn

2.1. Vị trí thực hiện dự án đầu tư

2.1.1. Mô tả vị trí, ranh giới dự án; việc chiếm dụng các loại đất khác nhau.

2.1.1.1. Vị trí, ranh giới của Dự án

Dự án có tổng chiều dài tuyến khoảng 4.1km, thuộc địa phận xã Sóc Sơn của thành phố Hà Nội, với:

- Điểm đầu tuyến: Km0+00: Khu vực nút giao với đường tỉnh lộ 131 tại lý trình khoảng Km7+600;

- Điểm cuối tuyến: Km4+090,09: Khu vực nút giao với đường QL3 với Đền Sóc tại Km1+00

Địa điểm thực hiện dự án: xã Sóc Sơn, TP Hà Nội

Phạm vi thi hồi đất của dự án nằm trong ranh giới địa lý của xã Sóc Sơn, bao gồm 03 thôn: Thôn Đạc Tài, Thôn Dược Thượng, và Thôn Vệ Linh.

2.1.1.2. Việc chiếm dụng các loại đất khác nhau

Toàn bộ diện tích dự án để xây dựng tuyến đường đều nằm trong phê duyệt thực hiện của dự án.

Bảng 2. Hiện trạng quản lý sử dụng đất của dự án

- Tổng diện tích thực hiện dự án khoảng 215.196,8 m², bao gồm:

+ Diện tích đất ở, đất ao vườn trong cùng thửa đất ở (ONT+CLN+NTS) thuộc sở hữu khoảng 115 hộ dân với tổng diện tích khoảng: 48.838 m²;

+ Diện tích đất trồng lúa 02 vụ (LUC) thuộc sở hữu khoảng 212 hộ dân với tổng diện tích khoảng: 78.252 m²;

+ Đất bằng trồng cây hàng năm khác (BHK) thuộc sở hữu của 16 hộ dân với tổng diện tích khoảng: 6.937 m²;

- + Đất mặt nước do UBND xã quản lý khoảng: 22.913 m²;
- + Đất trụ sở, cơ quan thuộc Bộ Quốc phòng quản lý khoảng: 3.394 m²;
- + Đất rừng phòng hộ khoảng: 8.022 m²;
- + Diện tích đất giao thông (DGT), đất mương thủy lợi do UBND xã quản lý khoảng: 46.807,8 m²;
- + Diện tích đất nghĩa trang (CT) do UBND xã quản lý khoảng: 33 m².

2.1.2. Mô tả mối tương quan của dự án với các đối tượng xung quanh.

- Phạm vi nghiên cứu: Chiều dài 4,1km
- Hướng tuyến từ Tây sang Đông, cơ bản đi qua mới hoàn toàn trên nền đất ruộng và ao hồ.
- Hiện trạng đường TL131 tại vị trí ngã tư là đường cấp IV đồng bằng, mặt đường bê tông nhựa, chiều rộng mặt cắt ngang nền đường hiện trạng khoảng từ $B_n=9m$, bề rộng mặt đường $B_m=7,0m$, lề đất hai bên, mỗi bên rộng từ khoảng 1m.
- + Từ Km0+0.00 – Km0+704.19: tuyến đi cơ bản đi trên nền với đường bê tông nhựa cũ, mặt đường rộng trung bình 8m, nền đường hai bên khoảng 12m. Hiện trạng 250m đầu tuyến bên trái là khu vực Trường Đại học Thủ đô Hà Nội cơ sở 2, bên phải là khu dân cư đan xen vườn cây. Đoạn còn lại tuyến đi qua khu vực ao và ruộng vườn. Khoảng 150m đầu là mương xây thủy lợi hở $B=90cm$ bên phải tuyến, đoạn còn lại mương nằm bên trái tuyến và chạy dọc theo tuyến đường bê tông nhựa hiện trạng;
- + Tại vị trí Km0+704.19 là nút giao ngã 4 theo quy hoạch; tuyến ngoặt phải khoảng 90 độ sau đó đi theo hướng Tây sang Đông;
- + Từ Km0+704.19 – Km1+312.30: Tuyến đi qua khu vực dân cư dài khoảng 150m và ruộng lúa thôn Đồng Dơi;
- + Tại Km1+312.30: Tuyến giao cắt đường 35 (đường ĐT131 đi hồ Đồng Quan) là đường bê tông nhựa với bề rộng $B_n=9,0m$, bề rộng mặt đường $B_m=7,0m$;
- + Từ Km1+312.30 – Km2+205: Tuyến đi cơ bản trên mặt hồ Dục Thượng, bên trái tuyến là khu vực đồi thông, doanh trại quân đội và khu tập thể sư đoàn 371 thuộc quân đội quản lý, bên phải là hồ Dục Thượng;
- + Từ Km2+205 – Km4+090: Tuyến đi hoàn toàn trên nền ruộng lúa, đan xen ao hồ và một phần dân cư;
- + Điểm cuối tuyến Km4+090.09 là phạm vi giao với đường nối QL3 đi Đền Sóc tại Km1+00, thuộc xã Phù Linh, huyện Sóc Sơn. Hiện trạng đường Quốc lộ 3 đi Đền Sóc tại vị trí nút giao là đoạn chuyển tiếp từ đường đôi có dải phân cách giữa sang đường không có dải phân cách giữa, có quy mô mặt cắt ngang nền đường $B_n=21,0m$, bề rộng mặt đường $B_m=10,00m$, hè đường hai bên rộng $B_{he}=2 \times 5,0m=10,0m$.

2.1.3. Mô tả các đối tượng nhạy cảm xung quanh khu vực thực hiện dự án.

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 2 vụ trở lên với diện tích ≥ 5 ha.

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ với diện tích ≥ 0.2 ha.

2.2. Tác động môi trường của dự án đầu tư:

- Tóm tắt các tác động có liên quan đến chất thải trong giai đoạn thi công xây dựng, giai đoạn vận hành.

- Tóm tắt các tác động không liên quan đến chất thải trong giai đoạn thi công xây dựng, giai đoạn vận hành.

2.3. Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường

2.3.1. Mô tả các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động có liên quan đến chất thải trong giai đoạn thi công xây dựng, giai đoạn vận hành.

2.3.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

a. Đối với thu gom và xử lý nước thải

* Giai đoạn thi công, xây dựng

- Nước thải sinh hoạt:

+ Sử dụng nhà vệ sinh di động tại công trường. Chủ đầu tư dự án thực hiện ký hợp đồng với đơn vị có chức năng, thu gom, vận chuyển và xử lý bùn thải tại các nhà vệ sinh đúng quy định.

+ Quy trình thực hiện: Nước thải sinh hoạt -> Nhà vệ sinh di động -> Đơn vị có chức năng thu gom vận chuyển

- Nước thải thi công:

+ Bố trí cầu rửa xe và hố lắng nước thải rửa xe tại công trình với dung tích khoảng 10 m^3 , có lót lớp chống thấm. Trước cửa thu đặt song chắn bằng lưới để thu gom rác và vải hút dầu để tách văng dầu trên bề mặt. Vải hút dầu thay định kỳ 1 tuần/lần thay thế và thu gom về khu lưu trữ chất thải nguy hại, bùn tại hố lắng sẽ được xử lý như chất thải rắn xây dựng.

+ Quy trình thực hiện: Nước thải rửa cốt liệu trộn bê tông; nước thải rửa xe -> hố lắng -> tái sử dụng để tưới nước giảm bụi.

* Giai đoạn vận hành

+ Không có

* Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

- Đảm bảo tuân thủ Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/08/2014 của Chính Phủ về thoát nước thải và xử lý nước thải, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Nghị định số 05/2025/NĐ-CP.

- Nước mưa chảy tràn: Thu gom, dẫn dòng trong quá trình thi công để đảm bảo tiêu thoát nước.

b. Đối với thu gom và xử lý bụi, khí thải

* Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Sử dụng các phương tiện chuyên chở, xe chuyên dụng có thùng kín, xe thi công trong hạn đăng kiểm, không chở nguyên vật liệu quá đầy, quá tải;
- Các phương tiện vận chuyển phải có phủ bạt, che kín để tránh phát tán bụi ra môi trường xung quanh
- Sử dụng bạt che chắn khu tập kết nguyên vật liệu, chất thải xây dựng.
- Thường xuyên tưới nước tại khu vực đào đắp định kỳ.

* Giai đoạn vận hành:

- Không có

* Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh của dự án trong giai đoạn thi công xây dựng đảm bảo đáp ứng các điều kiện về vệ sinh môi trường, QCVN 05:2023/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

2.3.1.2. Công trình biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

a. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý chất thải rắn thông thường

* Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Chất thải rắn sinh hoạt:
 - + Bố trí thùng rác có nắp đậy dung tích từ 100-240 lít/thùng để đảm bảo thu gom toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của dự án.
 - + Chủ đầu tư kết hợp với đơn vị có đủ chức năng vận chuyển xử lý theo quy định.
- Chất thải rắn xây dựng:
 - + Tận dụng tối đa khối lượng đất đào để san lấp mặt bằng, san nền, trồng cây, phần còn lại không dung đến thì tập kết và vận chuyển đến nơi đổ thải theo quy định.

* Giai đoạn vận hành:

- Không có

* Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

- Thu gom, xử lý chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo đúng quy định tại Luật bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Nghị định 05/NĐ-CP, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT và Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT.

b. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý chất thải nguy hại

* Giai đoạn thi công xây dựng

- Thu gom toàn bộ chất thải nguy hại trong giai đoạn thi công xây dựng tạm thời (Bố trí các kho diện tích 5m³, có máy che chắn bảo vệ theo quy định, trong kho

có khoảng 4 thùng chứa chuyên dụng để riêng biệt có nhãn dán) có hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định

- Sau khi thi công xong thực hiện tháo dỡ kho chứa tạm để hoàn trả mặt bằng.

- * Giai đoạn vận hành:

- Không có

- * Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

- Thu gom xử lý chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thực hiện dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh an toàn môi trường theo quy định tại Luật bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/NĐ-CP, Nghị định số 05/NĐ-CP; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT và Thông Tư số 07/2025/TT-BTNMT.

2.3.2. Mô tả các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động không liên quan đến chất thải trong giai đoạn thi công xây dựng, giai đoạn vận hành.

2.3.2.1. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung

- Giai đoạn thi công, xây dựng

- + Các thiết bị và máy móc thi công đạt kiểm định chất lượng theo yêu cầu; các thiết bị được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ thường xuyên;

- + Ưu tiên các thiết bị có mức rung thấp, ghi nhận hiện trạng công trình trước khi thi công; đền bù nếu hoạt động thi công gây rung lắc hư hại đến công trình xung quanh.

- Giai đoạn vận hành

- + Không có

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

- + Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:1010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng và vận hành dự án.

2.3.2.2. Các công trình, biện pháp khác

- Biện pháp giảm thiểu tác động tới hoạt động giao thông:

- + Xây dựng phương án tổ chức thi công, phân tuyến, phân luồng, đảm bảo an toàn giao thông và tổ chức đúng quy định.

- + Lắp biển báo, cảnh báo, biển chỉ dẫn phân luồng giao thông

- Biện pháp giảm thiểu tác động đến hệ sinh thái:

- + giám sát, đảm bảo công tác thi công được triển khai trong ranh giới, phạm vi cho phép; tăng cường kiểm soát không để công nhân san gạt đất xuống đất canh tác, ao của người dân tại những vị trí sát đất canh tác, ao hồ.

- Tuyển dụng lao động ở địa phương để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và tránh mâu thuẫn phát sinh.

2.4. Chương trình quản lý và giám sát môi trường; phương án phòng ngừa,

ứng phó sự cố môi trường

2.4.1. Tóm tắt chương trình quản lý và giám sát môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng, giai đoạn vận hành.

2.4.1.1. Giai đoạn thi công xây dựng

a. giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại:

- Vị trí giám sát:

- Thực hiện phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải rắn nguy hại theo đúng quy định của Luật bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 08/2022/NĐ-CP; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường; Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa, đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2025/TT-BTNMT và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 01/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Bảo vệ môi trường.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

b. Giám sát môi trường không khí, ồn, rung:

c. Giám sát khác

2.4.1.2. Giai đoạn vận hành

- Không có

2.4.2. Tóm tắt phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng, giai đoạn vận hành.

- Giai đoạn thi công xây dựng

+ Thực hiện rò phá bom, mìn khu vực thực hiện Dự án trước khi thi công xây dựng
+ Thực hiện các bước giải phóng mặt bằng bố trí thi công hợp lý.

+ Xây dựng các phương án ứng phó đối với sự cố tai nạn lao động, ngập úng, sạt lở và cháy nổ.

+ Trang bị các thiết bị bảo hộ lao động hỗ trợ đầy tại công trình khi có sự cố.

+ Tăng cường phổ biến và hướng dẫn cán bộ kỹ thuật, công nhân các kỹ năng phòng tránh, ứng phó sự cố tai nạn lao động.

- Giai đoạn vận hành

+ Không có

2.5. Các nội dung khác

2.5.1. Phương án cải tạo phục hồi môi trường đối với dự án khai thác khoáng sản hoặc chôn lấp chất thải (nếu có).

- Không có

2.5.2. Phương án bồi hoàn đa dạng sinh học đối với dự án có phương án bồi

hoàn đa dạng sinh học theo quy định của pháp luật (nếu có).

- Không có.

3. Cam kết của Chủ dự án

- Chủ Dự án cam kết thực hiện các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường

- Cam kết về tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Cam kết thực hiện nghĩa vụ bảo đảm kinh tế - xã hội, hỗ trợ hạ tầng, sinh kế người dân tại địa phương (nếu có). *thư*



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Xuân Quý

